

Bản án số: 53/2026/HS-ST

Ngày: 30 - 03 -2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Hiếu

2. Bà Lê Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Bảo D, sinh năm 1983 tại xã P, tỉnh Ninh Bình. **CCCD số 0370830246xx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/06/2022.** Nơi cư trú: Xóm I, xã P, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Bảo T (Trần Bảo Đ) và bà Triệu Thị T1. Bị cáo có vợ là Trần Thị Kim K và có một con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án Hình sự sơ thẩm số 296/HSST ngày 08/12/2003 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã xử phạt bị cáo Trần Bảo D 24 tháng tù và 50.000 đồng án phí về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 03/11/2004 chấp hành xong án phí. Ngày 02/02/2005 chấp hành xong hình phạt tù.

- Quyết định số 3602/QĐ-CT ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với Trần Bảo D với thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 26/10/2011.

- Bản án Hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 17/01/2017, của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình và Bản án số 876/2027/HSPT ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xử phạt bị cáo D 07 năm tù, 5.000.000 đồng tiền phạt, truy thu 300.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 22/4/2019 bị cáo chấp hành xong tiền phạt, tiền truy thu và án phí. Ngày 24/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2025 đến ngày 06/11/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 1 công an tỉnh N cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Bảo T2, sinh năm 1986; nơi cư trú: Phố K, xã P, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn C, ông Nguyễn Văn X; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, buổi chiều ngày 27/10/2025, Trần Bảo D điều khiển xe ô tô BKS 35H-06804 từ nhà đến khu vực đường đê thuộc xã N, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy. Tại đây, D gặp, hỏi và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 02 túi nilong màu trắng đựng ma túy trong đó 01 túi bên trong là Ketamine, 01 túi bên trong có 04 viên nén màu xám loại Ketamine và MDMA được bỏ trong 01 hộp sắt màu đỏ với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D lấy 01 phần Ketamine ra để vào tờ tiền 5.000 VNĐ rồi sử dụng bằng hình thức hít, phần còn lại D dùng tờ tiền 5.000 VNĐ gói lại rồi bỏ trong túi nilong màu đen để trong xe ô tô để sử dụng dần, đối với hộp sắt D bỏ vào túi quần bên phải sau đó lên xe điều khiển đi về nhà. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 28/10/2025, D điều khiển xe ô tô BKS 35H-06804 từ nhà xuống xã L để ăn đêm nhưng không có quán nên điều khiển xe đi về nhà. Trên đường đi, do buồn ngủ nên D đã va chạm vào xe ô tô BKS 35A-30037 đang đỗ trước Cửa hàng xe máy “Liên Đá” thuộc xóm G T, xã L, tỉnh Ninh Bình. Nhận được tin báo, Tổ công tác số 3, Đội 1 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh N và Công an xã L đến để giải quyết vụ việc, quá trình giải quyết Tổ công tác phát hiện D có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi của mình nên D đã tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác 01 hộp sắt màu đỏ để trong túi quần bên phải đang mặc, 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng tờ tiền 5.000 VNĐ trong xe ô tô BKS 35H-06804 và khai nhận đó là ma túy loại Ketamine và MDMA. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Trần Bảo D 01 hộp sắt màu đỏ KT 10 x 10cm bên trong có 01 túi nilong màu trắng KT 18,5 x 12cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilong màu trắng KT 07 x 11cm bên trong có 04 viên nén màu xám (ký hiệu QT1); 01 gói nhỏ KT 02 x 3,5cm được gói ngoài bằng tờ tiền 5.000 VNĐ (ký hiệu QT2); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax (ký hiệu QT3) và ô tô BKS 35H-06804

Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Bảo D tại xóm I, xã P, tỉnh Ninh Bình không thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Tiến hành mở niêm phong cân khối lượng xác định: 01 túi nilong màu trắng trong suốt bên trong chứa 04 viên nén màu xám có tổng khối lượng 1,0697 gam (ký hiệu M1); 01 túi nilong màu trắng trong suốt bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 2,2764 gam (ký hiệu M2), 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng tờ tiền VNĐ 5000 đồng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,0875 gam (ký hiệu M3) để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 1696/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 1,0697 gam, là ma túy, loại MDMA và Ketamine; Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 2,2764 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,0875 gam đều là ma túy, loại Ketamine*”.

Quá trình điều tra, Trần Bảo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Cáo trạng số 02/CT-VKS NBH – KV ngày 04/03/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Bảo D về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, tính chất nguy hiểm của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Bảo D phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Bảo D từ 45 (bốn mươi lăm) tháng tù đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 28/10/2025.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong ghi số 1696/KL-KTHS bên trong có số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng M1 = 0,9617 gam là ma túy loại MDMA và Ketamine, M2 = 2,1978 gam, M3 = 0,0298 gam ma túy Ketamine cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong; một phong bì niêm phong bên trong có 02 vỏ gói nhỏ là 02 túi nilong màu trắng trong suốt. 01 hộp bằng kim loại màu đỏ, 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu QT1 và QT2; 01 phong bì niêm phong ban đầu bên trong ký hiệu QT3 bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐTD

Trả lại cho bị cáo Trần Bảo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐTD do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

Tịch thu sung ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Bảo D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không chối cãi, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. **Lời khai tại phiên tòa của bị cáo** Trần Bảo D như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 5 giờ 15 phút ngày 28 tháng 10 năm 2025. Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 04 giờ 30 phút ngày 28 tháng 10 năm 2025 và phù hợp kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 28/10/2025, tại xóm G T, xã L, tỉnh Ninh Bình, Trần Bảo D có hành vi cất giữ trái phép trong túi quần bên phải 1,0697 gam ma túy loại MDMA và Ketamine; 2,2764 gam ma túy loại Ketamine và trên xe ô tô BKS 35H-06804 do mình sử dụng 0,0875 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 40 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

MDMA là chất ma túy thuộc bảng danh mục IB, số thứ tự 11 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2]. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...
i) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

...
[3]. Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước

về quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm. Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ ma túy là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và mua bán nhưng vì nhu cầu sử dụng cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bà ngoại bị cáo được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, bản thân bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cai nghiện, học tập thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, nhưng qua xác minh tại chính quyền địa phương bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Trần Bảo D khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường đê xã N, tỉnh Thanh Hóa. Bản thân D không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xử lý

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Một phong bì niêm phong ghi số 1696/KL-KTHS bên trong có số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng $M1 = 0,9617 \text{ gam}$ là ma túy loại MDMA và Ketamine, $M2 = 2,1978 \text{ gam}$, $M3 = 0,0298 \text{ gam}$ ma túy Ketamine cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong; một phong bì niêm phong bên trong có 02 vỏ gói nhỏ là 02 túi nilon màu trắng trong suốt, 01 hộp bằng kim loại màu đỏ, 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu QT1 và QT2; 01 phong bì niêm phong ban đầu bên trong ký hiệu QT3 bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐTD. Những vật chứng trên cấm tàng trữ, sử dụng và phục vụ cho quá trình điều tra nay cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 vỏ gói nhỏ là tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng nay tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐTD do không liên quan đến việc phạm tội nay trả lại cho bị cáo Trần Bảo D nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe ô tô BKS 35H-06804 tài liệu điều tra xác định xe ô tô là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Trần Bảo T2 (em trai D). Anh T2 không biết D mượn xe của mình để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách các tài liệu liên quan đến xe trong vụ việc và chạm giao thông ngày 28/10/2025 sang Phòng C1 - Công an tỉnh N để giải quyết theo thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Bảo D là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm **c khoản 1 Điều 47** của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ điểm **a khoản 2 Điều 106**; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Bảo D phạm tội: “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Trần Bảo D 45 (*bốn mươi lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 28/10/2025

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong ghi số 1696/KL-KTHS bên trong có số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng $M1 = 0,9617$ gam là ma túy loại MDMA và *Ketamine*, $M2 = 2,1978$ gam, $M3 = 0,0298$ gam ma túy *Ketamine* cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong; một phong bì niêm phong bên trong có 02 vỏ gói nhỏ là 02 túi nilong màu trắng trong suốt. 01 vỏ gói nhỏ là tờ tiền

mệnh giá 5.000 đồng, 01 hộp bằng kim loại màu đỏ, 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu QT1 và QT2; 01 phong bì niêm phong ban đầu bên trong ký hiệu QT3 bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐTD.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng

Trả lại cho bị cáo Trần Bảo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐTD nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 03 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình).

3.Về án phí: Buộc bị cáo Trần Bảo D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/03/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
- Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 01 bản;
- Phòng HS&NV Công an tỉnh: 01 bản;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Phòng THADS khu vực 4 – Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người có QLNVLQ: 01 bản
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 03 bản;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Khanh